**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ**

**TỈNH**  **TIỀN GIANG**

Số: 392/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Cái Bè,* ngày 30 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 702/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa:

**Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy D**, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện C, tỉnh T.

Địa chỉ tạm trú: Số 330/416 Â, phường 3, quận 8, thành phố H.

**Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T,** sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Thùy D và Anh Nguyễn Thanh T.
2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*Quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Thùy D và Anh Nguyễn Thanh T thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 04/01/2015. Chị D và Anh T thỏa thuận giao con chung tên là cháu H cho Chị D

chăm sóc nuôi dưỡng, Anh T không cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền ngăn cản.

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Thùy D tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010413 ngày 31/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, nên hoàn lại cho Chị D số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

1. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***\*Nơi nhận:***

* + TAND tỉnh Tiền Giang;
	+ VKSND huyện Cái Bè;
	+ Chi cục THADS huyện Cái Bè;
	+ UBND xã M, CB, TG;
	+ Đương sự;
	+ Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Lê Quế Thanh**